

Bản Chi tiết sản phẩm
 Ngày phát hành 04, 2009
 Mã số no. 4.2.002
 Hiệu đính lần 08
 Sikadur® 732

Sikadur® 732

Chất kết nối gốc nhựa epoxy 2 thành phần

Mô tả	Sikadur 732 là chất kết nối gốc nhựa epoxy chọn lọc, 2 thành phần, không dung môi. Sau khi thi công lên bề mặt bê tông cũ sản phẩm sẽ tạo sự kết dính tuyệt hảo với bê tông mới. Sikadur 732 phù hợp với ASTM C 881-02, Loại II, Cấp 2, Phần B+C									
Các ứng dụng	<ul style="list-style-type: none"> ■ Kết nối vữa vữa cho vữa hoặc bê tông mới trộn với bê tông đã đông cứng, gạch, gạch men, thép hoặc các chất liệu xây dựng khác. ■ Sikadur 732 cũng được dùng để trám các vết nứt chân chim và được dùng như lớp phủ bảo vệ cho các bộ phận thép, như bệ neo. 									
Ưu điểm	<p>Sikadur 732 tạo lớp kết nối mà cường độ kéo của nó cao hơn cường độ của bê tông rất nhiều. Do đó nó rất thích hợp để dùng ở những nơi cần kết nối bê tông mới với bê tông hiện hữu</p> <p><i>Các ưu điểm khác:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> ■ Dễ thi công ■ Không dung môi ■ Không bị tác động bởi độ ẩm ■ Hiệu quả cao ngay cả trên bề mặt ẩm ■ Thi công được ở nhiệt độ thấp ■ Cường độ kéo cao 									
Chứng chỉ	Kết quả thí nghiệm thực hiện tại nước ngoài									
Thông tin về sản phẩm										
Màu	Xám nhạt									
Đóng gói	1kg & 2 kg / bộ									
Thời hạn sử dụng	12 tháng khi chưa mở và lưu trữ nơi khô ráo trên 0°C và tối đa là +25°C									
Thông số kỹ thuật										
Khối lượng thể tích	~ 1.4 kg/lít (đã trộn)									
Tỷ lệ trộn	A : B = 2 : 1 theo khối lượng.									
Thời gian thi công cho phép (cho một bộ 1 kg)	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Nhiệt độ (°C)</th> <th>Thời gian</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>40</td> <td>20 phút</td> </tr> <tr> <td>30</td> <td>40 phút</td> </tr> <tr> <td>20</td> <td>90 phút</td> </tr> </tbody> </table>	Nhiệt độ (°C)	Thời gian	40	20 phút	30	40 phút	20	90 phút	
Nhiệt độ (°C)	Thời gian									
40	20 phút									
30	40 phút									
20	90 phút									
Lưu ý: để kéo dài thời gian cho phép thi công, có thể lưu trữ thành phần A & B vào trong phòng lạnh trước khi trộn										



Mật độ tiêu thụ	0.3 – 0.8 kg/m ² tùy thuộc độ nhám và độ rỗng bề mặt v.v.						
Thời gian mở	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Nhiệt độ (°C)</th> <th>Thời gian</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>40</td> <td>2 giờ</td> </tr> <tr> <td>30</td> <td>3 giờ</td> </tr> </tbody> </table>	Nhiệt độ (°C)	Thời gian	40	2 giờ	30	3 giờ
Nhiệt độ (°C)	Thời gian						
40	2 giờ						
30	3 giờ						
Cường độ nén @ 7 ngày	> 35 N/mm ² (đáp ứng yêu cầu ASTM C 881-02)						
Modun nén @ 7 ngày	> 600 MPa (đáp ứng yêu cầu ASTM C 881-02)						
Cường độ kéo @ 7 ngày	> 14 N/mm ² (đáp ứng yêu cầu ASTM C 881-02)						
Độ giãn dài đến đứt @ 7 ngày	> 1% (đáp ứng yêu cầu ASTM C 881-02)						
Cường độ kết dính	Với bê tông @2 ngày > 7 N/mm ² (đáp ứng yêu cầu ASTM C 881-02)						
{ liên kết cắt trượt }	@14 ngày > 10 N/mm ² (đáp ứng yêu cầu ASTM C 881-02)						
Thi công							
Chuẩn bị bề mặt	Tất cả các bề mặt phải sạch, không đọng nước và không dính các tạp chất để bong tróc. Bụi xi măng phải bị loại bỏ bằng dụng cụ cơ khí (ví dụ như máy phun cát)						
Trộn	Trộn 2 thành phần lại với nhau bằng máy trộn điện có tốc độ thấp (không quá 600 vòng / phút) cho đến khi đạt độ sệt, mịn.						
Thi công	Sau khi trộn, thi công bằng chổi, con lăn hay thiết bị phun trực tiếp lên bề mặt đã chuẩn bị. Đối với bề mặt ẩm phải bảo đảm bề mặt được phủ kín đều. Đổ bê tông mới trong thời gian chỉ định khi vật liệu vẫn còn dính.						
Vệ sinh	Làm sạch tất cả dụng cụ và thiết bị ngay sau khi sử dụng bằng Thinner C.						
Thông tin về sức khỏe và An toàn							
Sinh thái học	Ở trạng thái lỏng sản phẩm làm ô nhiễm nước, không được đổ bỏ sản phẩm vào hệ thống cống rãnh hoặc nguồn nước.						
Đổ bỏ chất thải	Theo qui định địa phương						
Vận chuyển	Thành phần A: không nguy hiểm, thành phần B nguy hiểm – tham khảo bản an toàn sản phẩm						
Lưu ý quan trọng	Sản phẩm có thể gây dị ứng da. Mang găng và kính bảo hộ. Nếu sản phẩm bị văng vào mắt, phải rửa sạch ngay bằng nước và đến gặp bác sĩ ngay.						
Độc hại	Thành phần B có thể gây bỏng và tổn hại nghiêm trọng lên mắt						
Miễn trừ	<i>Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự vụ nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.</i>						



Sika Limited (Vietnam)
Trụ sở chính:
 Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
 Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai
 Tel: (84-61) 3560 700
 Fax: (84-61) 3560 699

